

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SƠN HÒA  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 30/5/2022

V/v “*tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Kha.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thái Bình và ông Nguyễn Văn Cử.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nay Y Sura - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 116/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ra Lan T B, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Bị đơn: Anh La O H, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Ra Lan T B rình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị B và anh H tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên, vào sổ giấy chứng nhận kết hôn số 55, quyển số 01 ngày 01/11/2011. Quá trình chung sống vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi vã do bất đồng quan điểm sống, anh H không chăm lo đến gia đình nên mâu thuẫn kéo dài đến mức trầm trọng. Vợ chồng đã nhiều lần sống ly thân và đến hiện nay chị B và anh H đã không còn sống chung, không ai quan tâm chăm sóc đến ai. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị B được ly hôn với anh H.

Về nuôi con chung: Chị B và anh H có 04 con chung là các cháu Ra Thanh

N, sinh ngày 25/7/2011; Ra Lan Linh C, sinh ngày 07/9/2013; Ra Lan Thị Lê Q, sinh ngày 16/4/2016 và Ra Lan Trường S, sinh ngày 07/6/2019. Hiện nay các cháu đang sinh sống cùng chị B tại địa phương. Khi ly hôn chị B đề nghị giao cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục 04 con chung, Chị B không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi các con chung.

Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh H không có lời trình bày, không tham gia phiên làm việc, hòa giải, xét xử do tòa án triệu tập.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát về việc nội dung giải quyết vụ án: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX) và thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tuân thủ đúng quy định pháp luật, tuy nhiên việc đưa vụ án ra xét xử chậm so với quy định. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày, tranh luận của các đương sự tại phiên tòa đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn; căn cứ Điều 56, 81 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị B đối với anh H. Về nuôi con chung: Giao 04 con chung cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Đề nghị không xem xét do đương sự không có yêu cầu. Về án phí: Đề nghị miễn án phí hôn nhân gia đình sơ tã cho chị B.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, HĐXX nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ và vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Chị Ra Lan T B và anh La O Hải tự nguyện tìm hiểu và tự nguyện đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban xã S, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên như vậy hôn nhân được xác định là hợp pháp.

Qua các chứng cứ được thu thập trong quá trình giải quyết vụ án HĐXX thấy rằng giữa chị B và anh H đã sống ly thân, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn trong sinh hoạt, bất đồng quan điểm sống, hiện tại trong cuộc sống người nào chỉ biết bốn phận người đó, bỏ mặc nhau muốn sống ra sao thì sống. Anh H sinh sống tại địa phương và đã được triệu tập nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án thể hiện không có hành động tích cực để hàn gắn quan hệ vợ chồng dù vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn trong thời gian dài. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn gia đình giữa chị B và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị Ra Lan T B, cho chị Ra Lan T B được ly hôn với anh La O Hải.

[3] Về nuôi con chung: Chị B và anh H có 04 con chung 04 con chung là các cháu Ra Thanh Ng, sinh ngày 25/7/2011, Ra Lan Linh C, sinh ngày

07/9/2013; Ra Lan Thị Lệ Q, sinh ngày 16/4/2016 và Ra Lan Trường S, sinh ngày 07/6/2019. Khi ly hôn chị B đề nghị giao các con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục 04 con, chị B không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét đề nghị của Chị B là phù hợp và để đảm bảo sự phát triển ổn định về thể chất và tinh thần và môi trường sống, học tập đối với con chung HĐXX quyết định giao 04 con chung cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chung dù được giải thích nhưng chị B vẫn giữ nguyên ý kiến không yêu cầu anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do đó HĐXX quyết định anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về chia tài sản chung và nghĩa vụ tài sản: Các đương sự không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị B thuộc diện hộ nghèo và người đồng bào thiểu số sống tại vùng kinh tế khó khăn và tại phiên tòa có ý kiến xin được miễn án phí án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, HĐXX quyết định miễn án phí sơ thẩm đối với chị B.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 107, 110 Luật hôn nhân và gia đình và Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

**1. Về hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Ra Lan T B được ly hôn với anh La O H.

**2. Về nuôi con chung:** Giao con chung là các cháu Ra Thanh Ng, sinh ngày 25/7/2011; Ra Lan Linh C, sinh ngày 07/9/2013; Ra Lan Thị Lệ Q, sinh ngày 16/4/2016 và Ra Lan Trường S, sinh ngày 07/6/2019 cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh La O H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

**3. Về chia tài sản chung và nợ chung:** Các đương sự không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

**4. Về án phí:** Chị Ra Lan T B được miễn án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, hoàn trả chị B số tiền 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) tại Biên lai số 0002627 ngày 09/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn

15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND H.Sơn Hòa;
- VKSND tỉnh PY;
- Chi cục THADS H.Sơn Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- UBND xã S, H. Sơn Hòa;
- (GCNKH số 55/2011)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Văn Kha**